Ch8 - Tám Pháp - VIII. Phẩm Song Đôi (Yamakavagga)

Kinh Tăng Chi Bộ (VNC PHVN, 2021)

1028 KINH TĂNG CHI BỘ

vm. PHẨM SONG ĐÔI (Y4MAKAK4GGA)

I. KINH LÒNG TIN THỨ NHẤT (Pathamasaddhãsutta) (A. IV. 314) 71. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có lòng tinW4 nhưng không có giới; như vậy, vị ấy không đầy đủ chi phân này. Do vậy, cần phải làm đầy đủ chi phần ấy: “Làm thế nào để ta được đầy đủ cả lòng tin và giai?9 Và này các Tỷ-kheo5 khi nào Tỷ-kheo có lòng tin và giới; như vậy? chi phần ấy được đầy đủ. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có lòng tin, có giới nhưng kh6ng nghe nhiều; như vậy5 vị ấy không đầy đủ chi phần này. Do vậy, cần phải làm đầy đủ chi phần ây: "Làm thê nào đê ta được đây đủ cả lòng tin, giới và nghe nhiều.^, Và này các Tỷ-kheo9 khi nào Tỷ-kheo có lòng tin, có giới và có nghe nhiều; như vậy? chi phần ấy được đày đủ. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có lòng tin, có giới, có nghe nhiều nhimg không thuyết pháp... ... có thuyết pháp nhưng không sống với hội chúng... ... sống với hội chúng nhưng không vô úy thuyết pháp cho hội chúng... ... vô úy thuyêt pháp cho hội chúng nhimg với bôn thiên thuộc tăng thượng tâm5 hiện tại lạc trú, chứng được có khó khăn, chứng được có mệt nhọc5 chứng được có phí sức... ... với bốn thiền thuộc tăng thượng tâm, hiện tại lạc trú, chứng được không khó khăn5 chứng được không mệt nhọc, chứng được không phí sức; nhưng không đoạn diệt các lậu hoặc, ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí chứng ngộ5 chứng đạt và an trú Vô lậu tâm giải thoát, Tuệ giải thoát; như vậy, vị ây không đầy đủ chi phần này. Do vậy, cần phải làm cho đầy đủ chi phần ấy: "Làm thế nào để ta được đầy đủ lòng tin, có giới, có nghe nhiều, có thuyết pháp, có sống với hội chúng, có vô úy thuyết pháp cho hội chúng, với bốn thiền thuộc tăng thượng tâm, hiện tại lạc trú, chứng được không khó khăn5 chứng được không mệt nhọc, chứng được không phí sức; do đoạn diệt các lậu hoặc, ngay trong hiện tại, tự mình với thăng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú Vô lậu tâm giải thoát, Tuệ giải thoát." Khi nào, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có lòng tin, có giói, có nghe nhiều, có thuyết pháp, có sống với hội chúng, có vô úy thuyết pháp cho hội chúng; với bôn thiên thuộc tăng thượng tâm, hiện tại lạc trú, chứng được không khó khăn?

i°4Xem4IV. 359v. 10.

CHƯƠNG VIII. TÁM PHÁP 1029

chứng được không mệt nhọc, chứng được không phí sức; do đoạn diệt các lậu hoặc, ngay trong hiện tại với thắng trí tự mình chứng ngộ? chứng đạt và an trú Vô lậu tâm giải thoát, Tuệ giải thoát; như vậy, vị ấy được đầy đủ chi phần ấy. Thành tựu tám pháp này, này các Tỷ-kheo5 Tỷ-kheo được tịnh tín hoàn toàn và được viên mãn về mọi phương diện.105106 107

II. KINH LÒNG TIN THỨ HAI (Dutiyasaddhãsutta)^6 (A. IV. 315) 72. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có lòng tin nhưng không có giới; như vậy5 vị ấy không đầy đủ chi phần này. Do vậy5 cần phải làm cho đầy đủ chi phần ấy: "Làm thế nào để ta có lòng tin và có

gi&i.' Và này các Tỷ-kheo, khi nào Tỷ- kheo có lòng tin và có giới; như vậy5 chi phàn ấy đã được đầy đủ. Này các Tỷ-kheo5 Tỷ-kheo có lòng tin, có giới nhưng không nghe nhiều... ... có nghe nhiều nhưng không thuyết pháp... ... có thuyết pháp nhưng không sống với hội chúng... ... sông với hội chúng nhưng không vô úy thuyêt pháp cho hội chúng... ... vô úy thuyêt pháp cho hội chúng; nhưng đôi với các tịch tịnh giải thoát vượt qua các sắc thuộc vô sắc ấy, không sống với thân thấm nhuần... ... đối với các tịch tịnh giải thoát vượt qua các sắc thuộc vô sắc ấy, sống với thân thấm nhuần; nhimg không đoạn diệt các lậu hoặc, ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí chứng ngộ5 chứng đạt và an trú Vô lậu tâm giải thoát, Tuệ giải thoát; như vậy5 vị ấy không đầy đủ chi phần này. Do vậy, cần phải làm cho đầy đủ chi phần ấy: "Làm thế nào để ta có được lòng tin, có giới, có nghe nhiều, là vị thuyết pháp sống với hội chúng, vô úy thuyết pháp cho hội chúng; với các tịch tịnh giải thoát vượt qua các săc thuộc vô săc ây? sông với thân thâm nhuân; do đoạn diệt các lậu hoặc... chứng ngộ5 chứng đạt và an trú." Cho đến khi nào, này các Tỷ-kheo5 Tỷ-kheo có lòng tin, có giói, nghe nhiều, thuyêt pháp, sông với hội chúng, vô úy thuyêt pháp cho hội chúng; đôi với các tịch tịnh giải thoát vượt qua các sắc thuộc vô sắc ấy, sống với thân thấm nhuần; do đoạn diệt các lậu hoặc... chứng ngộ5 chứng đạt và an trú; như vậy, vị ấy được đầy đủ chi phần ấy. Thành tựu tám chi phần này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo được tịnh tín hoàn toàn và được viên mãn về mọi phương diện. III. KINH NIỆM CHẾT THỨ NHẤT (Pathamamaranassatisutta) i()1 (A, IV. 316) 73. Một thời, Thế Tôn trú ở Nãtika, tại Ginjakavasatha. Tại dấy, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo:

105 Samantapãsãdiko ca hotỉ sabbãkãraparỉpũro. 106Xem^. V. 11. 107 Xem 4 III. 303; IV. 46. Tham chiếu: Tăng.(7.02. 0125.40.8. 0741c27).

-Này các Tỷ-kheo! Thưa vâng, bạch Thế Tôn. rr^ 1 ,1 A A FT^i A r~r^ Ạ . rrii A rry A _ _ ' T Cac Ty-kheo ay vang dap The Ton. The Ton nói như sau: Niệm chết, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm sung mãn9 có quả lớn, có lợi ích lớn, nhập vào bất tử, cứu cánh là bất tử. Này các Tỷ-kheo, các ông hãy tu tập niệm chết. Được nghe nói như vậy, một Tỷ-kheo bạch Thế Tôn: Bạch Thế Tôn5 con có tu tập niệm chết. Này Tỷ-kheo? ông tu tập niệm chết như thế nào? Ở đây, bạch Thế Tôn, con suy nghĩ như sau: "Mong rằng ta sống ngày và đêm tác ý đến lời dạy của Thế T6n." Con đã làm nhiều như vậy. Như vậy, bạch The Ton, con tu tập niệm chet. Một Tỷ-kheo khác bạch Thế Tôn: Bạch Thế Tôn? con cũng tu tập niệm chết. Này Tỷ-kheo? ông tu tập niệm chết như thế nào? ơ đây, bạch Thê Tôn, con suy nghĩ như sau: "Mong răng ta sông trọn ngày tác ý đến lời dạy của The Ton?9 Con đã làm nhiều như vậy. Như vậy, bạch Thế Tôn, con tu tập niệm chết. Một Tỷ-kheo khác bạch Thế Tôn: Bạch Thế Tôn, con cũng tu tập niệm chết. Này Tỷ.kheo, ông tu tập niệm chết như thế nào? Ở đây, bạch Thế Tôn? con suy nghĩ như sau: "Mong rằng ta sống trọn nửa ngày tác ý đến lời dạy của Thế Tôn?5 Con đã làm nhiều như vậy. Như vậy, bạch The Tôn, con tu tập niệm cnet. Một Tỷ-kheo khác bạch Thế Tôn: Bạch Thế Tôn, con cũng tu tập niệm chết. Này Tỷ-kheo, ông tu tập niệm chết như thế nào? - Ở dây, bạch Thế Tôn, con suy nghĩ như

sau: "Mong rằng, cho đến khi nào ta còn ăn một phần đồ ăn khất thực, cho đến khi ấy, ta tác ý đen lời dạy của Thế T6n." Con đã làm nhiều như vậy. Như vậy, bạch Thế Tôn, con tu tập niệm chết. Một Tỷ-kheo khác bạch Thế Tôn: Bạch Thế Tôn, con cũng tu tập niệm chết. Này Tỷ-kheo, ông tu tập niệm chết như thế nào? Ở dây, bạch Thế Tôn, con suy nghĩ như sau: "Mong rằng, cho đến khi nào ta còn ăn nửa phân đô ăn khât thực, cho đên khi ây, ta tác ý đên lời dạy của Thê Ton?9 Con đã làm nhiều như vậy. Như vậy, bạch Thế Tôn, con tu tập niệm chết. Một Tỷ-kheo khác bạch Thế Tôn:

Bạch Thế Tôn, con cũng tu tập niệm chết. Này Tỷ-kheo, ông tu tập niệm chết như thế nào? Ở dây, bạch Thế Tôn5 con suy nghi như sau: "Mong rằng, cho đến khi nào ta còn ăn và nuốt bốn, năm miếng đo ăn, cho đến khi ay? ta tác ý đến lời dạy của Thế Tôn.^, Con đã làm nhiều như vậy. Như vậy9 bạch Thế Tôn? con tu tập niệm chết. Một Tỷ-kheo khác bạch Thế Tôn: Bạch Thế Tôn? con cũng tu tập niệm chết. Này Tỷ-kheo, ông tu tập niệm chết như thế nào? Ở đây, bạch Thế Tôn, con suy nghĩ như sau: "Mong rằng, cho đến khi nào ta còn ăn và nuôt một miêng đô ăn? cho đên khi ây5 ta tác ý đên lời dạy của Thế T6n." Con đã làm nhiều như vậy. Như vậy, bạch Thế Tôn, con tu tập niệm chết. Một Tỷ-kheo khác bạch Thế Tôn: Bạch Thế Tôn, con cũng tu tập niệm chết. Này Tỷ-kheo? ông tu tập niệm chết như thế nào? Ở dây, bạch Thế Tôn, con suy nghĩ như sau: “Cho đến khi nào, sau khi thở vào ta thở ra, hay sau khi thở ra ta thở vào, cho đến khi ấy, ta tác ý đến lời dạy của Thế T6n." Con đã làm nhiều như vậy. Như vậy, bạch Thế Tôn, con tu tập niệm chết. Được nghe nói như vậy? Thế Tôn nói với các Tỷ-kheo ấy: Này các Tỷ-kheo5 Tỷ-kheo này tu tập niệm chết như sau: yMong rằng ta sống ngày và đêm tác ý đen lời dạy của Thế Tôn. Ta đã làm nhiều như vay.” Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo này tu tap niệm chết như sau: "Mong rằng ta sống trọn ngày tác ý đến lời dạy của Thế Tôn. Ta đã làm nhiều như vậy/5 Này các Tỷ-kheo? Tỷ-kheo này tu tập niệm chêt như sau: "Mong răng ta sống trọn nửa ngày tác ý đến lời dạy của Thế Tôn. Ta đã làm nhiều như vay.” Này các Tỷ-kheo5 Tỷ-kheo này tu tập niệm chêt như sau: "Mong răne cho đến khi nào ta còn ăn một phần đồ ăn khat thực5 cho đến khi ấy, ta tác ý đen lời dạy của Thế Tôn. Ta đã làm nhiều như vay." Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo này tu tập niệm chết như sau: "Mong rằng cho đên khi nào ta còn ăn nửa phân đô ăn khât thực? cho đên khi ây, ta tác ý đên lời dạy của Thế Tôn. Ta đã làm nhiều như vay." Này các Tỷ-kheo? Tỷ-kheo này tu tập niệm chết như sau: "Mong rằng cho đến khi nào ta còn ăn và nuốt bốn, năm miếng đồ ăn, cho đến khi ẩy, ta tác ý đến lời dạy của Thế Tôn. Ta đã làm nhiều như vay.^ Này các Tỷ-kheo5 Tỷ-kheo này tu tập niệm chết như sau: "Mong rằng cho đến khi nào ta còn ăn và nuốt một miêng đô ăn5 cho đến khi ấy, ta tác ý đen lời dạy của Thế Tôn. Ta đã làm nhiều như vay." Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo này tu tập niệm chêt như sau: "Mong răng cho

đến khi nào khi thở vào ta thở ra, hay sau khi thở ra ta thở vào, cho đến khi ấy, ta tác ý đến lời dạy của Thế Tôn. Ta đã làm nhiều như V0' Này các Tỷ-kheo5 Tỷ-kheo ấy được gọi là vị sống không phóng dật, tu tập Do vậy, này các Tỷ-kheo? cần rất sắc sảo niệm

chết để đoạn diệt các lậu hoặc.108109 phải tu học như sau: "Hãy sống không phóng dật. Ta sẽ tu tập một cách sắc sảo niệm chết, để đoạn diệt các lậu hoặc." Như vậy, này các Tỷ-kheo5 các ông cần phải học tập.

IV KINH NIỆM CHẾT THỨ HAI (Dutiyamaranassatisutta)^ (4 IV. 320) 74. Một thời, Thế Tôn trú ở Nãtika, tại Ginjakavasatha. Tại dấy, Thế Tôn nói với các Tỷ-kheo: -Niệm chết, này các Tỷ-kheo, được tu tập? được làm cho sung mãn, có quả lớn, có lợi ích lớn, nhập vào bât tử? cứu cánh là bât tử. Vậy tu tập niệm chêt như thế nào, làm cho sung mãn niệm chết như thế nào để đưa đến quả lớn, lợi ích lớn, nhập vào bất tử, cứu cánh bất tử? Ở đây5 này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo khi ngày vừa tàn và đêm vừa an trú, suy tư như sau: "Các nhân duyên đem đến cái chết cho ta rất nhiều: Con rắn có thể căn ta, con bò cạp có thê căn ta, hay con rít có thê căn ta; do vậy5 ta có thê mệnh chung, như vậy sẽ chướng ngại cho ta. Ta có thê vâp ngã và té xuông, cơm ta ăn có thể làm ta mắc bệnh khi ăn5 hay mật có thể khuấy động ta, đàm có thể khuấy động ta, các gió như kiếm có thể khuấy động ta, người có thể công kích ta, hay phi nhân có thể công kích ta; do vậy? có thể làm ta mệnh chung, như vậy sẽ là chướng ngại cho ta." Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy cần phải suy xét như sau: "Nếu ta còn có những pháp ác, bất thiện chưa được đoạn tận, nếu ta lỡ mệnh chung đêm nay, chúng có thể là chướng ngại cho ta." Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo trong khi suy xét như vậy, biết được như sau: "Ta có những pháp ác, bất thiện chưa được đoạn tận? nếu ta lỡ mệnh chung đêm nay, chúng có thể là chướng ngại cho ta" Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy, để đoạn tận các pháp ác5 bất thiện ấy, cần phải tận lực tác động ước muốn, tinh tấn, tinh cần, nỗ lực? không có thối chuyển, chánh niệm và tỉnh giác. Ví nhu, này các Tỷ-kheo, áo bị cháy110 hay đầu bị cháy, thời để dập tắt áo ấy hay đầu ây, cân phải tận lực tác động ước muôn5 tinh tân, tinh cân nô lực5 không có thôi chuyển, chánh niệm và tỉnh giác. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy, để đoạn tận các ác, bất thiện pháp ấy, cần phải tận lực tác động ước muốn9 tinh tấn, tinh cần, nỗ lực5 không có thối chuyển, chánh niệm và tỉnh giác.

108 Xem The Path ofPurity, 237; 273. 109 Xem 4 III. 306, 100. 110 Ví dụ được tìm thấy trong A. II. 93; III. 308; V. 93, 99.

Nếu Tỷ-kheo ấy, trong khi suy xét, biết được như sau: “Ta không có những pháp ác, bât thiện chưa đoạn tận, nêu ta lỡ mệnh chung đêm nay, chúng có thê là chướng ngại cho ta." Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy cần phải sống hoan hỷ5 hân hoan, ngày đêm cần phải học tập trong các thiện pháp.111 Ở dây, này các Tỷ-kheo5 Tỷ-kheo khi đêm vừa tàn và ngày vừa an trú, suy tư như sau: "Các nhân duyên đem đến cái chết cho ta rất nhiều: Con rắn có thể cắn ta, con bò cạp có thể cắn ta, hay con rít có thể cắn ta; do vậy, ta có thể mệnh chung, như vậy sẽ là chướng ngại cho ta. Ta có thê vâp ngã và té xuông, cơm ta ăn có thể làm ta mắc bệnh khi ăn5 hay mật có thể khuấy động ta, hay đàm có thể khuây động ta, các gió như kiêm có thê khuây động ta, người hay phi nhân có thể công kích ta; và như vậy có thể làm ta mệnh chung, như vậy sẽ là chướng ngại cho ta." Này các Tỷ-kheo5 Tỷ-kheo ây cân phải suy xét như sau: "Nêu ta còn có những pháp ác, bất thiện chưa được đoạn tận, nếu ta lỡ mệnh chung trong ngày, chúng có thể là chướng

ngại cho ta." Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo trong khi suy xét như vậy, biết được như sau: "Ta có những pháp ác, bất thiện chưa được đoạn tận, nêu ta lỡ mệnh chung ngày hôm nay, chúng có thể là chướng ngại cho ta." Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy, để đoạn tận các pháp ác, bất thiện ấy, cần phải tận lực tác động ước muốn5 tinh cân, tinh tân, nô lực5 không có thôi chuyên, chánh niệm và tỉnh giác. Ví như5 này các Tỷ-kheo? áo bị cháy hay đầu bị cháy, thời để dập tắt áo ấy hay đầu ây? cân phải tận lực tác động ước muôn, tinh tân, tinh cân, nô lực, không có thôi chuyển, chánh niệm và tỉnh giác. Cũng vậy5 này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy để đoạn tận các ác, bất thiện pháp ấy, cần phải tận lực tác động ước muốn, tinh tấn, tinh cần5 nỗ lực5 không có thối chuyển, chánh niệm và tỉnh giác. Nêu vị Tỷ-kheo ây? trong khi suy xét biêt được như sau: "Ta không có những pháp ác, bât thiện chưa được đoạn tận, nêu ta lỡ mệnh chung ngày hôm nay, chúng có thể là chướng ngại cho ta." Này các Tỷ-kheo5 Tỷ-kheo ấy cần phải sống hoan hỷ, hân hoan, ngày đêm cần phải học tập trong các thiện pháp. Này các Tỷ-kheo, niệm về chết tu tập như vậy làm cho sung mãn5 được quả lớn, được lợi ích lớn, thê nhập vào bât tử, cứu cánh là bât tử. V. KINH ĐẦY ĐỦ THỨ NHẤT (PaḶhamasampadãsutta) (Ả. IV. 322) 75. Này các Tỷ-kheo9 có tám đầy đủ này. Thế nào là tám? Đầy đủ sự thao vát, đầy đủ sự phòng hộ? làm bạn với thiện hữu, sống thăng bằng điều hòa, đầy đủ lòng tin, đầy đủ giới, đầy đủ bố thí, đầy đủ trí tuệ. Này các Tỷ-kheo5 có tám đầy đủ này.

111 Xem MI. 100.

1034 KINH TĂNG CHI BỘ

Tháo vát trong công việc,
Không phóng dật, nhanh nhẹn,
Sông đời sông thăng băng,
Giữ tài sản thâu được,
Có tín đầy đủ giới,
Bố thí không xan tham,
Rửa sạch đường thượng đạo,
An toàn trong tương lai.
Đây chính là tám pháp,
Bậc tín chủ tầm cầu,
Bậc chân thật tuyên bố,
Đưa đến lạc hai đời,
Hạnh phúc cho hiện tại,
Và an lạc tương lai.
Đây trú xứ gia chủ,
Bố thí tăng công đức.
VI. KINH ĐẦY ĐỦ THỨ HAI (Dutìyasampadãsutía)n2 (Ả. IV. 322) 76. Này các Tỷ-kheo, có tám đầy đủ này. Thế nào là tám? Đầy đủ sự tháo vát5 đầy đủ sự phòng hộ, làm bạn với thiện hữu, sống thăng bằng điều hòa, đầy đủ lòng tin, đầy đủ giới, đầy đủ bố thí, đầy đủ trí tuệ. Này các Tỷ-kheo, có tám đầy đủ này. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là đầy đủ sự

tháo vát? Ở dây, này các Tỷ-kheo? thiện nam tử, phàm làm nghề gì để sinh sống, hoặc nghề nông5 hoặc đi buôn, hoặc nuôi bò5 hoặc làm người bắn cung, hoặc làm việc cho vua5 hoặc bất cứ nghề gi, trong nghề ấy, người ấy thiện xảo? không biết mệt, biết suy tư phương tiện, vừa đủ để tự làm và điều khiển người khác làm. Này các Tỷ-kheo? đây gọi là đầy đủ sự tháo vát. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là đầy đủ sự phòng hộ? Ở dây, này các Tỷ-kheo, những tài sản của thiện nam tử, do tháo vát. tinh tân thâu hoạch dug do sức mạnh cánh tay chât chứa được, do mô hôi đô ra đúng pháp, thâu hoạch được đúng pháp, vị ấy gìn giữ chúng, phòng hộ và bảo vệ. Làm thế nào các tài sản này của ta không bị vua mang đi, không bị trộm cướp mang di, không bị lửa đốt, không bị nước cuốn trôi, không bị các người con thừa tự không khả ái cướp đoạt. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là đầy đủ sự phòng hộ. Và này các Tỷ-kheo9 thế nào là làm bạn với thiện hữu? Ở đây, này các Tỷ-kheo9 thiện nam tử sống tại làng hay tại thị trấn. Tại đấy có những gia chủ, hay con người gia chủ? những người trẻ được nuôi lớn trong

112 Xem bài kệ trong / IV. 321; GS. IV. 215 (kinh 75 ở trước); 4 IV. 280; GS. IV. 187 (kinh 54 ở trước).

giới đức, hay những người lớn tuổi được lớn lên trong giới đức, đầy đủ lòng tin, đầy đủ giới đức, đầy đủ bố thí, đầy đủ trí tuệ? vị ấy giao thiệp, nói chuyện, thảo luận với những người ấy. Với những người đầy đủ lòng tin, vị ấy theo học đầy đủ lòng tin; với những người đầy đủ giới đức5 vị ấy theo học đầy đủ giới đức; với những người đầy đủ bố thí, vị ấy theo học đầy đủ bố thí; với những người đầy đủ trí tuệ, vị ấy theo học đầy đủ trí tuệ. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là làm bạn với thiện hữu. Và này các Tỷ-kheo? thế nào là sống thăng bằng điều hòa? Ở dây, này các Tỷ-kheo, thiện nam tử sau khi biết tài sản nhập? sau khi biết tài sản xuất, sinh sống một cách thăng bằng điều hòa, không quá phung phí, không guá bỏn xẻn. Người ấy suy nghĩ: “Bây là tiền nhập của ta, sau khi trừ đi tiền xuât, còn lại như vậy; không phải là tiên xuât của ta, sau khi trừ tiền nhập, còn lại như vây.95 Ví như; này các Tỷ-kheo? người cầm cân hay đệ tử người cầm cân9 sau khi câm cân, biêt răng: "Với chừng ây? cân nặng xuống; hay với chừng ấy, cân bổng len?9 Cũng vậy? này các Tỷ-kheo, thiện nam tử sau khi biết tài sản nhập, sau khi biêt tài sản xuât, sinh sông một cách điêu hòa, không quá phung phí, không quá bỏn xẻn, người ấy nghĩ răng: "Bây là tiền nhập của ta, sau khi trừ đi tiền xuất, còn lại như vậy; không phải là tiền xuất của ta, sau khi trừ đi tiền nhập, còn lại như vậy.,, Này các Tỷ-kheo? nếu thiện nam tử này, tiền nhập vào ít nhưng sống nếp sống rộng rãi (hoang phí) thời người ta nói về người ấy như sau: "Thiện nam tử này ăn tài sản của người ấy như người ăn trái cây sung.” Này các Tỷ-kheo, nếu thiện nam tử này có tiền nhập lớn nhưng sống nếp sông cơ cực thời người ta sẽ nói vê người ây như sau: "Thiện nam tử này sẽ chêt như người chết d6i.” Khi nào, này các Tỷ-kheo, sau khi biết tài sản nhập, sau khi biêt tài sản xuât, sông nêp sông thăng băng điêu hòa, không quá phung phí, không quá bỏn xẻn, nghĩ răng: "Nhu vậy5 tiên nhập của ta, sau khi trừ đi tiên xuất, còn lại như vậy; không phải là tiền xuất, sau khi trừ đi tiền nhập5 còn lại như vay." Này các Tỷ-kheo, đây gọi là nếp sống thăng bằng điều hòa. Và này các Tỷ-kheo5 thế nào là đầy

đủ lòng tin? Ở dây, này các Tỷ-kheo5 thiện nam tử có lòng tin, tin txrởng ở sự giác ngộ của Như Lai: "Đây là Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc? Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngư Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư5 Phật, Thế T6n.” Này các Tỷ-kheo5 đây gọi là đầy đủ lòng tin. Và này các Tỷ-kheo5 thế nào là đầy đủ giới? Ở đây? này các Tỷ-kheo? thiện nam tử từ bỏ sát sanh... từ bỏ, không đắm say rượu men rượu nâu. Này các Tỷ-kheo5 đây gọi là đây đủ giới. Và này các Tỷ-kheo5 thế nào là đầy đủ bố thí? Ở đây. này các Tỷ-kheo, thiện nam tử sống ở gia đình với tâm không bị cấu uế xan tham chi phối, bố thí rộng rãi với bàn tay rộng mở? vui thích từ bỏ, sẵn sàng để được yêu cầu, vui thích chia sẻ vật dụng bố thí. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là đầy đủ bố thí.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là đầy đủ5 trí tuệ? Ở đây? này các Tỷ-kheo5 thiện nam tử có trí tuệ, thành tựu trí tuệ về sanh diệt, trí tuệ thuộc bậc Thánh, thể nhập và hướng đến chơn chánh đoạn tận khổ đau. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là đầy đủ trí tuệ. Tháo vát trong công việc, Không phóng dật, nhanh nhẹn, Sống đời sống thăng bằng, Giữ tài sản thâu được? Có tín đầy đủ giới5 Bố thí không xan tham, Rửa sạch đường thượng đạo, An toàn trong tương lai. Đây chính là tám pháp, Bậc tín chủ tìm cầu, Bậc chân thật tuyên bố5 Đưa đến lạc hai đời? Hạnh phúc cho hiện tại, Và an lạc tương lai. Đây trú xứ gia chủ5 Bố thí tăng công đức. VII. KINH ƯỚC MUỐN (Icchãsutta)n3 (A. IV. 325) 77. Tại đấy, Tôn giả Sãriputta gọi các Tỷ-kheo: Này các Hiền giả Tỷ-kheo! Thưa Hiền giả. Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Tồn giả Sãriputta. Tôn giả Sãriputta nói như sau: Này các Hiền giả, có tám hạng người này có mặt hiện hữu ở đời. Thế nào là tám? Ở dây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo troĩiệ khi sống nhàn tịnh, không có tinh tấn, khởi lên ước muôn có lợi dưỡng. Vị ây hăng hái? phân chân, tinh tấn để được lợi dưỡng. Dâu cho vị ây hăng hái, phân chân, tinh tân đê được lợi dưỡng nhưng lợi dưỡng không đến. Do không được lợi dưỡng, vị ấy sầu muộn, than van, khóc lóc, đập ngực5 rơi vào bất tỉnh. Này các Tỷ-kheo9 vị ấy được gọi là Tỷ-kheo sống ham muốn lợi dưỡng, hăng hái, phấn chấn, tinh tấn để được lợi dưỡng; do không được lợi dưỡng, vị ấy sầu muộn, than khóc, bỏ rơi Diệu pháp. Ở dây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo troriẸ khi sống nhàn tịnh, không có tinh tân, khởi lên ước muôn có lợi dưỡng. Vị ây hăng hái, phân chấn, tinh tấn để được lợi dưỡng. Do hăng hái? phấn chấn, tinh tấn để được lợi dưỡng? lợi dưỡng khởi lên. Với lợi dưỡng ấy, vị ấy đắm say, phóng dật, rơi vào trạng thái đắm

113 Xem 4 IV. 292; GS. IV. 194 (kinh 61 ở trước).

say, phóng dật. Đây gọi là Tỷ-kheo sống ham muốn lợi dưỡng, hăng hái5 phấn chấn, tinh tấn để được lợi dưỡng; được lợi dưỡng, trở thành đắm say, phóng dật và bỏ rơi Diệu pháp. Ở dây, này các Tỷ-kheo5 Tỷ-kheo trong khi sống nhàn tịnh, không có tinh tấn? khởi lên ước muốn có lợi dưỡng. Vị ấy không hăng hái5 không phấn chấn, không tinh tấn để được lợi dưỡng. Do vị ấy không hăng hái, không phấn chấn, không tinh tấn, lợi dưỡng không khởi lên. Vị ấy do không được lợi dưỡng nên sầu muộn, than van,

khóc lóc. đập ngực, rơi vào bất tỉnh. Đây gọi là Tỷ-kheo Sống ham muốn lợi dưỡng, không hăng hái, khôn^ phấn chấn, không tinh tấn để được lợi dưỡng; do không được lợi dưỡng nên sâu muộn, than van và bỏ rơi Diệu pháp. Ở đây, này các Tỷ-kheo? Tỷ-kheo trong khi sống nhàn tịnh, không có tinh tấn? khởi lên ước muốn có lợi dưỡng. Vị ấy không hăng hái, không phấn chấn, không tinh tân đê được lợi dưỡng. Dâu vị ây không hăng hái, không phân chân, không tinh tân đê được lợi dưỡng, lợi dưỡng khởi lên. Với lợi dưỡng ây, vị ây đắm say, phóng dật5 rơi vào trạng thái đắm say, phóng dật. Này các Tỷ-kheo5 đây gọi là Tỷ-kheo sống ham muốn lợi dưỡng, không hăng hái, không phấn chấn, không tinh tấn đế được lợi dưỡng; được lợi dưỡng, bị đắm say, bị phóng dật và bỏ rơi Diệu pháp. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo trong khi sống nhàn tịnh? không có tinh tấn, khởi lên ước muốn có lợi dưỡng. Vị ây hăng hái, phân chân, tinh tấn để được lợi dưỡng. Dầu cho vị ấy hăne hái5 phẫn chấn, tinh tấn để được lợi dưỡng, lợi dưỡng không khởi lên. Vị ấy dầu không được lợi dưỡng, không sầu muộn, không than van, không khóc I6c, không đập ngực, không rơi vào bất tỉnh. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là Tỷ-kheo sông ham muôn lợi dưỡng, hăng hái5 phấn chấn, tinh tấn để được lợi dưỡng; không được lợi dưỡng, không sâu muộn? không than van và không bỏ rơi Diệu pháp. Ở dây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo trong khi sống nhàn tịnh? không có tinh tấn, khởi lên ước muốn có lợi dưỡng, vị ấy hăng hái, phấn chấn, tinh tấn để được lợi dưỡng. Do vị ấy hăĩiẸ hái, phân chân, tinh tân đê được lợi dưỡng, lợi dưỡng khởi lên. Với lợi dưỡng ay, vị ẩy không đắm say, không phóng dật5 không có rơi vào trạng thái đắm say, phóng dật. Này các Tỷ-kheo5 đây gọi là Tỷ-kheo sông ham muôn lợi dưỡng, hăng hái, phân chân, tinh tân đê được lợi dưỡng; được lợi dưỡng, không đắm say, không phóng dật5 không bỏ rơi Diệu pháp. Ở đây, này các Tỷ-kheo5 Tỷ-kheo trong khi sống nhàn tịnh, không có tinh tấn, khởi lên ước muốn có lợi dưỡng. Vị ấy không hăng hái, không phấn chấn, r 9 # 9 -í - e f không tinh tân đê được lợi dưỡng, lợi dưỡng không khởi lên. Vị ây không được lợi dưỡng, không sầu muộn, không than van, không khóc I6c, không đập ngực, không rơi vào bất tỉnh. Này các Tỷ-kheo5 đây gọi là Tỷ-kheo sống ước muốn lợi dưỡng, không hăng hái, không phấn chấn, không tinh tấn để được lợi dưỡng; không được lợi dưỡng, không sâu muộn? không than van, không bỏ rơi Diệu pháp.

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo trong khi sống nhàn tịnh? không có tinh tấn, khởi lên ước muôn có lợi dưỡng. Vị ây không hăng hái, không phân chân, không tinh tân đê được lợi dưỡng. Dâu cho vị ây không hăng hái, không phân chấn, không tinh tấn để được lợi dưỡng, lợi dưỡng khởi lên. Vị ấy với lợi dưỡng ấy, không đắm say, không phóng dật, không rơi vào trạng thái đắm say, phóng dật. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là Tỷ-kheo sống ham muốn lợi dưỡng, không hăng hái, không phấn chấn, không tinh tấn để được lợi dưỡng; được lợi dưỡng, không đắm say, không phóng dật, không bỏ rơi Diệu pháp. Này các Tỷ-kheo? có tám hạng người này sống có mặt hiện hữu ở đời.

VIII. KINH VỪA ĐỦ (Alamsutta)^ (Ả. IV. 328) 78. Tại dấy, Tôn giả Săriputta gọi các Tỷ-kheo: Này chư Hiền, thành tựu sáu pháp5 Tỷ-kheo là vừa đủ cho tự mình, là vừa đủ cho các người khác. Thế nào là sáu? Ở dây, này các Hiền giả, Tỷ-kheo nhanh nhẹn

nắm được ý nghĩa trong các thiện pháp; là người thọ trì những pháp đã được nghe; là nẹười suy tư ý nghĩa các pháp đã được thọ trì; sau khi hiêu ý nghĩa, sau khi hiêu pháp, thực hành pháp và tùy pháp; giọng nói dễ nghe, phát âm tốt, lời nói tao nhã, phân minh, phát ngôn không bập bẹ, giải thích nghĩa lý minh xác; có khả năng thuyết giảng, khích lệ? làm cho phân khởi, làm cho hoan hỷ các vị đồng Phạm hạnh. Thành tựu sáu pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo là vừa đủ cho tự mình, là vừa đủ cho các người khác. Thành tựu năm pháp, này các Tỷ-kheo? Tỷ-kheo là vừa đủ cho tự minh, là vừa đủ cho các người khác. Thế nào là năm? Ở đây? này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không nhanh nhẹn nắm được ý nghĩa trong các thiện pháp; là người thọ trì các pháp đã được nghe; là người suy tư ý nghĩa các pháp đã được thọ trì; sau khi hiêu nghĩa, sau khi hiêu pháp, thực hành pháp và tùy pháp; giọng nói dễ nghe, phát âm tốt, lời nói tao nhã, phân minh, phát ngôn không bập bẹ, giải thích nghĩa lý minh xác; có khả năng thuyết giảng, khích lệ? làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ các vị đồng Phạm hạnh. Thành tựu năm pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo là vừa đủ cho tự minh, là vừa đủ cho các người khác. Thành tựu bốn pháp, này các Tỷ-kheo5 Tỷ-kheo là vừa đủ cho tự mình5 không vừa đủ cho các người khác. Thê nào là bôn? Ở đây? này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nhanh nhẹn nắm được ý nghĩa trong các thiện pháp; là người thọ trì các pháp đã được nghe; là người suy tư ý nghĩa các pháp đã được thọ trì; sau khi hiểu nghĩa, sau khi hiểu pháp, thực hành pháp và tùy pháp; giọng nói không dễ nghe, phát âm không tốt5 lời nói không tao nhã,

114 Xem A. IV. 295; GS. IV. 196 (kinh 62 ở trước). Tám pháp tương ứng với tám cách chia: 1) 6 pháp, 2) 5 pháp, 3) 4 pháp, 4) 4 pháp, 5) 3 pháp, 6) 3 pháp, 7) 2 pháp, 8) 2 pháp.

không phân minh, phát ngôn bập bẹ5 giải thích nghĩa lý không minh xác; không có khả năng thuyết giảng, khích lệ? làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ các vị đồng Phạm hạnh. Thành tựu bốn pháp này, này các Hiền giả, Tỷ-kheo là vừa đủ cho tự mình, không vừa đủ cho các người khác. Thành tựu bốn pháp, này các Tỷ-kheo9 Tỷ-kheo là vừa đủ cho các người khác, không vừa đủ cho tự mình. Thế nào là bốn? Ở dây, này các Tỷ-kheo? Tỷ-kheo nhanh nhẹn nắm được ý nghĩa trong các thiện pháp; là người thọ trì các pháp đã được nghe; không là người suy tư ý nghĩa các pháp đã được thọ trì; không có sau khi hiểu nghĩa, sau khi hiểu pháp, thực hành pháp và tùy pháp; giọng nói dễ nghe, phát âm tốt5 lời nói tao nhã? phân minh, phát ngôn không bập bẹ, giải thích nghĩa lý minh xác; có khả năng thuyêt giảng, khích lệ5 làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ các vị đồng Phạm hạnh. Thành tựu bôn pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo là vừa đủ cho các người khác, không vừa đủ cho tự mình. Thành tựu ba pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo là vừa đủ cho tự mình, không vừa đủ cho các người khác. Thế nào là ba? Ở đây, này các Tỷ-kheo5 Tỷ-kheo không nhanh nhẹn nắm được ý nghĩa trong các thiện pháp; là người thọ trì các pháp đã được nghe; là người suy tư ý nghĩa các pháp đã được thọ trì; sau khi hiêu nghĩa, sau khi hiêu pháp, thực hành pháp và tùy pháp; giọng nói không dễ nghe, phát âm không tốt5 lời nói không tao nhã, không phân minh, phát ngôn bập bẹ5 giải thích nghĩa lý không minh xác; không có khả năng thuyết giảng, khích lệ9 làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ các vị đồng Phạm hạnh. Thành tựu ba

pháp này, này các Tỷ-kheo5 Tỷ-kheo vừa đủ cho tự minh, không vừa đủ cho các người khác. Thành tựu ba pháp, này các Tỷ-kheo? Tỷ-kheo là vừa đủ cho các người khác, không vừa đủ cho tự mình. Thế nào là ba? Ở đây, này các Tỷ"kheo, Tỷ-kheo không nhanh nhẹn nắm được ý nghĩa trong các thiện pháp; là người thọ trì những pháp đã được nghe; không là người suy tư ý nghĩa các pháp đã được thọ trì; không là người sau khi hiêu nghĩa, sau khi hiểu pháp, thực hành pháp và tùy pháp; giọng nói dễ nghe, phát âm tốt? lời nói tao nhã, phân minh, phát ngôn không bập bẹ, giải thích nghĩa lý minh xác; có khả năng thuyêt giảng, khích lệ, làm cho phân khởi5 làm cho hoan hỷ các vị đồng Phạm hạnh. Thành tựu ba pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo là vừa đủ cho các người khác, không vừa đủ cho tự mình. Thành tựu hai pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo là vừa đủ cho tự mình, không vừa đủ cho các người khác. Thế nào là hai? Ở dây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không nhanh nhẹn nắm được ý nghĩa

trong các thiện pháp; không là người thọ trì các pháp đã được nghe; là người suy tư ý nghĩa các pháp đã được thọ trì; là người sau khi hiểu nghĩa, sau khi hiểu pháp, thực hành pháp và tùy pháp; giọng nói không dễ nghe, phát âm không tốt, lời nói không tao nhã, không phân minh, phát ngôn bập bẹ5 giải thích nghĩa lý không minh xác; không có khả năng thuyết giảng, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ các đồng Phạm hạnh. Thành tựu hai pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo là vừa đủ cho tự mình, không vừa đủ cho các người khác. Thành tựu hai pháp, này các Tỷ-kheo5 Tỷ-kheo là vừa đủ cho các người khác, không vừa đủ cho tự mình. Thế nào là hai? Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không nhanh nhẹn nắm được ý nghĩa trong các thiện pháp; không là người thọ trì các pháp đã được nghe; không suy tư ý nghĩa các pháp đã được thọ trì; không là người sau khi hiểu nghĩa, sau khi hiêu pháp, thực hành pháp và tùy pháp; giọng nói dê nghe, phát âm tốt? lời nói tao nhã, phân minh5 phát ngôn không bập bẹ, giải thích nghĩa lý minh xác; có khả năng thuyết giảng, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ các vị đồng Phạm hạnh. Thành tựu hai pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo là vừa đủ cho các người khác, không vừa đủ cho tự mình. IX. KINH THỐI ĐỌA (Parihãnasutta) (Ả. IV. 331) 79. Này các Tỷ-kheo, có tám pháp115 này, đưa Tỷ-kheo Hữu học đến thối đọa. Thế nào là tám? Ưa thích công việc, ưa thích nói chuyện, ưa thích ngủ nghỉ, ưa thích hội chứng, không phòng hộ các căn, không tiết độ trong ăn uống, ưa thích giao thiệp, ưa thích hý luận. Này các Tỷ-kheo, có tám pháp này, đưa Tỷ-kheo Hữu học đến thối đọa. Này các Tỷ-kheo? có tám pháp này, đưa Tỷ-kheo Hữu học đến không thối đọa. Thế nào là tám pháp? Không ưa thích công việc, không ưa thích nói chuyện, không ưa thích ngủ nghỉ, không ưa thích hội chúng, các căn được phòng hộ, tiết độ trong ăn uống, không ưa thích giao thiệp, không ưa thích hý luận. Này các Tỷ-kheo, có tám pháp này, đưa Tỷ-kheo Hữu học đến không thôi đọa. X. KINH TÁM CĂN cứ ĐỂ BIẾNG NHÁC VÀ TINH TẤN (Kusĩtãrambhavatthusutta)116 (A. IV. 332) 80. Này các Tỷ-kheo, có tám căn cứ này để biếng nhác. Thế nào là tám? Ở dây, này các Tỵ-kheo, Tỷ-kheo có việc phải làm, vị ấy nghĩ: "CQ việc ta sẽ phải làm. Nhrnig nếu ta làm, thời thân sẽ mệt mỏi, vậy ta hãy nằm xu6ng." Vị ây năm xuông, không cô găng tinh tân đê đạt được những gì chưa dạt, đê chứng

115 Xem4 III. 293.

116 Tham chiếu: A-tỳ-đạt-ma Tập dị môn túc luận (7.26. 1536.18. 0440c23)

ĩ , 9

đăc những gì chưa chứng đăc, đê chứng ngộ những gì chưa chứng ngộ.117 Này các Tỷ-kheo5 đây là căn cứ biếng nhác thứ nhất. Lại nữa, này các Tỷ-kheo? Tỷ-kheo có việc phải làm. Vị ấy suy nghĩ: "Có việc ta đã làm, do ta đã làm, thân bị mệt mỏi, vậy ta hãy nằm xu6ng.” Vị ấy nằm xuống, không cố gắng tinh tấn để đạt được những gì chưa đạt. để chứng đắc những gì chưa chứng đắc, để chứng ngộ những gì chưa chứng ngộ. Này các Tỷ-kheo, đây là căn cứ biếng nhác thứ hai. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, có con đường Tỷ-kheo cần phải đi. Vị ấy suy nghi: "C6 con đường ta sẽ phải đi, nếu ta đi thời thân sẽ mệt mỏi, vậy ta hãy nằm xu6ng.” Vị ấy nằm xuong5 không cố gắng... chưa chứng ngộ. Này các Tỷ- kheo9 đây là căn cứ biếng nhác thứ ba. Lại nữa, này các Tỷ-kheo? có con đường Tỷ-kheo đã đi. Vị ấy suy nghĩ: “Ta đã đi con duờng, do ta đã đi con đường nên thân bị mệt mỏi, vậy ta hãy nằm xu6ng." Vị ấy nam xuống, không cố gắng... chưa chứng ngộ. Này các Tỷ-kheo? đây là căn cứ biếng nhác thứ tư. Lại nữa, này các Tỷ-kheo5 Tỷ-kheo đi khât thực trong làng hay trong thị trấn, không nhận được các đồ ăn loại thô hay tế đầy đủ như ý muốn. Vị ấy suy nghĩ: “Ta đi khất thực trong làng hay trong thị trấn, không nhận được các đồ ăn loại thô hay tế đày đủ như ý muốn; nay thân ta mệt mỏi5 không có thể chịu đựng, vậy ta hãy năm xuông/9 Vị ây năm xuông, không cô găng... chưa chứng ngộ. Này các Tỷ-kheo, đây là căn cứ biếng nhác thứ năm. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đi khất thực trong làng hay trong thị trấn, nhận được các đồ ăn loại thô hay loại tế đầy đủ như ý muốn. Vị ấy suy nghĩ: "Ta đi khât thực trong làng hay trong thị trân, nhận được các đô ăn loại thô hay loại tế đầy đủ như ý muốn; nay thân ta nặng nề5 không có thể chịu đựng, nặng nề như loại đậu bị ngâm nước5 vậy ta hãy nằm xuống.59 Vị ấy nằm xuống, không cố gắng... chưa chứng ngộ. Này các Tỷ-kheo, đây là căn cứ biếng nhác thứ sáu. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo bị bệnh nhẹ. Vị ấy suy nghĩ: "Nay bệnh nhẹ này khởi lên nơi ta, có lý do để nằm xuống, vậy ta hãy nằm xu6ng." Vị ấy nằm xuống, không cố gắng... chưa chứng ngộ. Này các Tỷ-kheo9 đây là căn cứ biếng nhác thứ bảy. Lại nữa, này các Tỷ-kheo9 Tỷ-kheo đau bệnh mới khỏi? mới khỏi bệnh không bao lâu, vị ấy suy nghi: "Ta đau bệnh mới khỏi, mới khỏi bệnh không bao lâu? thân ta do vậy bị yếu, không có thể chịu đựng, vậy ta hãy nằm xu6ng." Vị ấy nằm xuống, không cố gắng tinh tấn để đạt được những gì chưa dạt, để 9 _ chứng đăc những gì chưa chứng đăc9 đê chứng ngộ những gì chưa chứng ngộ. Này các Tỷ-kheo5 đây là căn cứ biếng nhác thứ tám. Này các Tỷ-kheo9 đây là tám căn cứ đê biêng nhác.

117 Chủ giải chỉ cho pháp thiền chỉ và thiền quán.

Này các Tỷ-kheo, có tám căn cứ này để siêng năng. Thế nào là tám? Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có việc phải làm. Vị ấy nghĩ: "C6 việc ta sẽ phải làm, nếu ta làm việc9

thời kh6ng dễ gi để ta tác ý đến lời dạy của các đức Phật. Vậy trước hết, ta bắt đầu tinh tần, đe đạt được những gì chưa dạt, để chứng đắc những gì chưa chứng dắc, để chứng ngộ những gì chưa chứng ngộ.,, Vị ây băt đâu tinh tân đê đạt được những gì chưa dạt, đê chứng đăc những gì chưa chứng dắc, để chứng nệộ những gì chưa chứng ngộ. Này các Tỷ-kheo, đây là căn cứ siêng năng thứ nhât. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đã làm một công việc. Vị ấy suy nghĩ: "Ta đã làm một công việc, do ta làm công yiệc9 ta đã khôn^ có thể tác ý đến lời dạy của các đức Phật. Vậy trước hết, ta bắt đầu tinh tấn để đạt được những gì chưa đạt, để chứng đắc những gì chưa chứng dắc, để chứng ngộ những gì chưa chứng ngộ?5 Vị ấy bắt đàu tinh tấn để đạt được những gì chưa dạt, để chứng đắc những gì chưa chứng dắc, để chứng ngộ những gì chưa chứng ngộ. Này các Tỷ-kheo, đây là căn cứ siêng năng thứ hai. Lại nữa, này các Tỷ-kheo? có con đường Tỷ-kheo cần phải đi. Vị ấy suy nghĩ: "Ta sẽ cần phải đi con đường, do ta đi con đườn^, không dễ gì để ta tác ý đến lời dạy của các đức Phật. Vậy trước hết, ta bắt đau tinh tấn để đạt được những gì chưa đạt. đê chứng đăc những gì chưa chứng đăc. đê chứng ngộ những gì chưa chứng ng0." Vị ấy bắt đầu tinh tấn đế đạt được những gì chưa đạt, để chứng đắc những gì chưa chứng dắc, để chứng ngộ những gì chưa chứng ngộ. Này các Tỷ-kheo5 đây là căn cứ siêng năng thứ ba. Lại nữa5 này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đã đi con đường. Vị ây suy nghĩ: “Ta đã đi con đường, do ta đã đi con đường, ta đã không có thê nghĩ đên lời dạy của các đức Phật. Vậy trước hết, ta hãy bắt đầu tinh tấn để đạt được những gì chưa đạt5 để chứng đắc những gì chưa chứng đắc, để chứng ngộ những gì chưa chứng ng.” Vị ấy bắt đầu tinh tấn để đạt được những gì chưa dạt, đế chứng đắc những gì chưa chứng dắc, để chứng ngộ những gì chưa chứng ngộ. Này các Ty.kheo, đây là căn cứ siêng năng thứ tư. Ở dây, này các Tỷ-kheo5 Tỷ-kheo khi đi khất thực trong làng hay trong thị trấn, không nhận được các đồ ăn loại thô và loại tế đầy đủ như ý muốn. Vị ấy suy nghĩ: "Ta đi khất thực trong làng hay trong thị trấn? không nhận được các đồ ăn loại thô hay loại tế đầy đủ như ý muốn, do vậy thân ta được nhẹ nhàng, CÓ thê chịu đựng. Vậy trước hêt, ta hãy băt đâu tinh tân đê đạt được những gì chưa đạt, đê chứng đăc những gì chưa chứng đăc5 đê chứng ngộ những gì chưa chứng ngQ" Vị ấy bắt đầu tinh tấn để đạt được những gì chưa dạt, để chứng r ĩ 9

đăc những gì chưa chứng đăc9 đê chứng ngộ những gì chưa chứng ngộ. Này các Tỷ-kheo5 đây là căn cứ siêng năng thứ năm. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo khi đi khât thực trong làng hay trong thị trấn, nhận được các đồ ăn loại thô và loại tế đầy đủ như ý muốn. Vị ấy suy nghĩ: "Ta đi khất thực trong làng hay trong thị trấn, nhận được các đồ ăn loại

CHƯƠNG VIII. TÁM PHÁP 1043

thô hay loại tê đây đủ như ý muôn5 thân ta có sức mạnh5 có thê chịu đựng. Vậy trước hêt. ta hãy băt đâu tinh tân đê đạt được những gì chưa đạt5 đê chứng đăc những gì chưa chứng dắc, để chứng ngộ những gì chưa chứng Vị ấy bắt đầu tinh tấn để đạt được những gì chưa dạt, để chứng đắc những gì chưa chứng đăc, đê chứng ngộ những gì chưa chứng ngộ. Này các Tỷ-kheo5 đây là căn cứ siêng năng thứ sáu. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo mới khỏi một bệnh nhẹ. Vị ấy suy nghĩ: "Bệnh nhẹ này khởi lên nơi

ta; sự kiện này có xảy ra9 bệnh này có thể tăng trưởng nơi ta. Vậy trước hết, ta hãy bắt đầu tinh tấn để đạt được những gì chưa đạt. đê chứng đăc những gì chưa chứng đăc5 đê chứng ngộ những gì chưa chứng ngO." Vị ây băt đâu tinh tân đê đạt được những gì chưa đạt. đê chứng đăc những gì chưa chứng dắc, để chứng ngộ những gì chưa chứng ngộ. Này các Tỷ-kheo5 đây là căn cứ siêng năng thứ bảy. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo mới khỏi bệnh, được khỏi bệnh không bao lâu, vị ấy suy nghi: "Ta mới khỏi bệnh, được khỏi bệnh không bao lâu; sự kiện này có xảy ra, bệnh này của ta có thể trở lại. Vậy trước hết, ta hãy bắt đầu tinh tấn để đạt được những gì chưa đạt, để chứng đắc những gì chưa chứng đắc. 9 r \• 9

đê chứng ngộ nhữngL gì chưa chứng r ngO. r ây băt đâu ? ”-g Vị . tinh tân5 đê đạt được những gì chưa dạt, đê chứng đăc những gì chưa chứng đăc5 đê chứng ngộ những gì chưa chứng ngộ. Này các Tỷ-kheo, đây là căn cứ siêng năng thứ tám. Này các Tỷ-kheo, có tám căn cứ siêng năng này.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.